TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 25 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/4/2019 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H ; sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 09 Bis, L, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Anh ATSUSHI K; sinh năm 1972; Hộ chiếu số TS 2722739; ngày cấp 18/02/2019 (số cũ TZ 0553262, ngày cấp 12/3/2008) nơi cấp Japan.

Nơi cư trú: 38 A, OT, MW, N City, Japan.

Người phiên dịch cho bị đơn anh ATSUSHI K: Chị Lê Nguyễn Thanh N; sinh ngày: 28/3/1995; Cử nhân Đông Phương học.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/4/2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H với anh ATSUSHI K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi con chung tên là Yuta Kondo sinh ngày 27/8/2008; giới tính Nam; dân tộc Kinh; Quốc tịch Việt Nam cho chị Hà nuôi dưỡng. Mức cấp dưỡng nuôi con do chị Hà và anh Atsushi Kondo tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cấm và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cà hai bên hoặc một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con *(theo quy định tại Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014).*

2.2.Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Nguyễn Thị Thu H với anh ATSUSHI K xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.Về án phí*:*

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/*2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí , lệ phí Tòa án"* của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu số tiền 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0014754 ngày 08/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Chị Hà đã nộp đủ số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- UBND tp Đà Lạt;
- Phòng KTNV & THA;
- Cục THA dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu AV– HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Hồng